

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 5: Mua sắm 02 xe ô tô vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và 04 thùng chứa rác sinh hoạt.
- Tên dự án: Mua sắm bổ sung 03 xe ô tô vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt Hooklift và 06 thùng chứa rác sinh hoạt (thùng theo xe với thể tích 20 m³).
- Địa điểm: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 2.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Tối đa 120 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Toàn bộ hàng hóa là hàng mới 100%; năm sản xuất theo yêu cầu tại Bảng thông số kỹ thuật chi tiết.
- Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với phạm vi cung cấp với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất.
- Tiêu chuẩn hàng hóa: Hàng hóa phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.
- Xe được phép lưu hành tại Việt Nam, xe đủ các điều kiện được cấp Giấy đăng ký xe; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Xe được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, mới 100%, đạt tiêu chuẩn khí thải EURO 5.
- Tình trạng kỹ thuật của xe chứa chất thải rắn sinh hoạt phải phù hợp, đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn của pháp luật Việt Nam. Hàng hóa có chứng nhận xuất xứ và chất lượng (CO, CQ).

b) Yêu cầu về kỹ thuật:

Nhà thầu phải cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu lưu ý cần phải lập bảng tóm tắt liệt kê và đánh số các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của các hàng hóa thiết bị dự thầu theo đúng chỉ mục, thứ tự như bảng tiêu chuẩn bên dưới. Bất kỳ thông số nào nhà thầu không kê khai hoặc kê khai thiếu sót sẽ được xem là thiết bị không đáp ứng thông số đó. Nếu thông số nào thiết bị không có thì nhà thầu ghi là “không có”.

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

| STT | Danh mục hàng hóa | Thông số kỹ thuật |
|-----|-------------------|--|
| 1 | Xe chở rác | <ul style="list-style-type: none"> - Xe cơ sở: ISUZU FVZ FVZ60QE5 hoặc tương đương. Mới 100%. - Kích thước: <i>Thông số chính xác sẽ theo “Giấy chứng nhận chất lượng” do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp.</i> <ul style="list-style-type: none"> + Tổng thể xe (DxRxC), (mm): 8300 x 2500 x 3640. + Chiều dài cơ sở (mm): 4115+1370 - Trọng lượng: <i>Thông số chính xác sẽ theo “Giấy chứng nhận chất lượng” do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp.</i> <ul style="list-style-type: none"> + Tải trọng cho phép (kg): 10000. + Tổng trọng tải (kg): 24000. - Động cơ: Đạt tiêu chuẩn khí thải EURO 5. <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu: ISUZU 6NX1E5RC hoặc tương đương. + Loại: Động cơ Diesel, 4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp, làm mát bằng nước. + Dung tích làm việc của xi lanh (cc): 7790. + Công suất lớn nhất (kW/rpm): 206/2400. + Momem xoắn lớn nhất (N.m/rpm): 820/1450~2400. - Truyền lực: <ul style="list-style-type: none"> + Công thức bánh xe: 6 x 4. + Hộp số: Hộp số cơ khí, số sàn, điều khiển bằng tay 9 số tiến, 1 số lùi, đồng tốc từ số 1 đến số 9. - Hệ thống lốp: 11 cái (kể cả lốp dự phòng). <ul style="list-style-type: none"> + Cỡ lốp trước: Bánh đơn 11.00R20. + Cỡ lốp sau: Bánh đôi 11.00R20. - Màu sơn: <ul style="list-style-type: none"> + Cabin: Màu trắng (nguyên thủy theo xe cơ sở). - Các thông số khác: <ul style="list-style-type: none"> + Thùng nhiên liệu (lít): 200. + Số chỗ ngồi: 03. + Radio-CD: Có. + Máy lạnh cabin: Có trang bị. - Cơ cấu nâng hạ thùng chứa rác (Hooklift): <ul style="list-style-type: none"> + Nhãn hiệu: UNILIFT hoặc tương đương. + Kiểu: UNILIFT A 18 N EXPLORER RANGE hoặc tương đương. + Chiều dài hooklift (mm): 5200. + Công suất nhấc kéo (kg): 18000. + Góc nâng (độ): 48. + Khóa thùng an toàn: Có. + Nguồn truyền động: Trích công suất từ động cơ xe qua bộ trích công suất (PTO). - Chân chống: Nhập khẩu đồng bộ với hooklift, loại chịu tải nặng, lắp ở đuôi xe, giữ thăng bằng cho xe khi hoạt động |

| STT | Danh mục hàng hóa | Thông số kỹ thuật |
|-----|-------------------|---|
| | | nâng hạ thùng chứa. Chân chống được điều khiển bằng thủy lực. |
| 2 | Thùng chứa rác | <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất năm 2025, mới 100%. - Kích thước tổng thể (D x R x C), mm: 5940 x 2480 x 2300. - Kích thước lọt lòng (D x R x C), mm: 5400 x 2140 x 1800. - Thể tích chứa rác (m³): 20. - Tải trọng (kg): 10.000. - Vật liệu chế tạo: Thép hợp kim chống mài mòn, chống ăn mòn và chịu áp lực cao. + Loại : SPA-H hoặc tương đương. + Ứng suất kéo: $\geq 500 \text{ N/mm}^2$. - Loại vật liệu: Thép tấm dày 3;4;5 & 8 mm, dập gân tăng cứng + Nóc thùng: Thép tấm dày 3 mm. + Vách hông thùng: Thép tấm dày 3 mm. + Sàn thùng: Thép tấm dày 4 mm. - Biên dạng thùng: Tiết diện ngang hình chữ nhật, vách và nóc biên dạng cong (tạo dư ứng lực trên nóc và vách thùng). - Nắp thùng chứa: Nắp ở vị trí phía sau thùng, có bản lề xoay phía trên và cơ cấu khóa bằng tay xoay phía dưới, trên nắp thùng có cửa trượt đóng mở theo phương đứng (đóng mở cửa khi nạp rác vào thùng). - Màu sơn thùng: Theo yêu cầu của khách hàng. - Loại sơn thùng: <ul style="list-style-type: none"> + Sơn chống gỉ cho toàn bộ khung vỏ thùng chứa bằng sơn epoxy. + Sơn chống gỉ và sơn phủ: Loại sơn chất lượng cao sử dụng cho ô tô và thiết bị chuyên dùng, Nexa Autocolor – PPG hoặc tương đương. |

***Ghi chú:**

- Hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ ký mã hiệu (nhãn mác sản phẩm), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.
- Nhãn hiệu, mã hiệu hoặc xuất xứ hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) **chỉ mang tính tham khảo và minh họa** cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” với các hàng hóa yêu cầu và phải đảm bảo tính tương thích.
- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

1.3. Các yêu cầu khác

- Thời gian bảo hành:
 - + Thời gian bảo hành đối với thùng chứa rác là 12 tháng.
 - + Thời gian bảo hành đối với xe cơ sở là: Hàng hóa bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu 36 tháng, tính từ thời điểm nhà thầu nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư.
 - + Bảo dưỡng trong thời gian bảo hành theo quy định, tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.
- Phương thức bảo hành:
 - + Nhà thầu có cơ sở bảo hành tại thành phố Hồ Chí Minh hoặc nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tại thành phố Hồ Chí Minh (Nêu rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ cơ sở bảo hành, bảo dưỡng; Cơ sở bảo hành, bảo dưỡng phải có giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe do cơ quan có thẩm quyền cấp).
 - + Nhà thầu phải có văn bản cam kết sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót về hàng hóa cung cấp trong thời gian tối đa 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.
 - + Nhà thầu có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong thời gian 15 năm kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
 - + Cam kết bảo dưỡng trong thời gian bảo hành tối thiểu 02 lần/năm.

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

- Sau khi mọi công tác lắp đặt đã hoàn tất và trước khi được chấp nhận lần cuối, Nhà thầu phải thực hiện các thử nghiệm tại hiện trường theo đúng yêu cầu quy định trong các yêu cầu kỹ thuật cho từng hạng mục hàng hóa.
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ nghiệm thu và thực địa, nếu thấy hàng hóa lắp đặt đúng thiết kế và phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật quy định trong tài liệu hướng dẫn lắp đặt và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành thì lập và ký biên bản nghiệm thu.
- Nếu Chủ đầu tư nghiệm thu phát hiện thấy một số khiếm khuyết thì yêu cầu Nhà thầu tiến hành sửa chữa, hoàn chỉnh và hẹn ngày nghiệm thu lại. Nhà thầu phải nghiêm chỉnh thực hiện công việc khắc phục các khiếm khuyết trên đúng thời hạn.
- Mọi sự cố xảy ra khi sử dụng hoặc do công tác lắp đặt không chính xác, do cấu tạo hoặc do những sai phạm khác trong quá trình lắp đặt, Nhà thầu phải tự sửa chữa theo quy định trong “Các yêu cầu kỹ thuật”, đến khi được chủ đầu tư xác nhận là đã đạt yêu cầu.
- Trong trường hợp có những hư hỏng xảy ra, không đảm bảo việc sử dụng theo quy định, Chủ đầu tư có quyền không chấp nhận hàng hóa đó, được giữ lại tiền thanh toán với giá trị tương ứng theo hợp đồng, đến khi hoàn thành khắc phục đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

* **Ghi chú:** Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là 8% theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt. Khi thực hiện và thanh, quyết toán khối lượng của gói thầu thì thuế giá trị gia tăng điều chỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật.